TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUANG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày: 01/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa : Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà.**

Các Hội thẩm nhân dân : + Bà **Phan Thị Thanh Dung**

+ Ông **Nguyễn Tấn Quang.**

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà **Lê Huỳnh Lan Vi –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên Tòa: Bà **Lê Thị Phượng –** Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TL-HSST ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị N,** sinh ngày 07 tháng 7 năm 1970, trú tại: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ văn hóa: 02/12.

Con ông: T (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết). Chồng tên Nguyễn Minh Q, sinh năm 1968, Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989 nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 30/9/2021 bị UBND xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt ngày 19/10/2021 chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân:

+ Ngày 16/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ", đã chấp hành xong;

+ Ngày 15/6/2020 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt ngày 23/6/2020.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1980, Trú tại: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 25/3/2022, Nguyễn Thị B mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến nhà Trần Thị N tại thôn H, xã T, huyện N để đóng tiền biêu cho N. Khi đến nhà N, B ngồi nói chuyện với N một lúc thì N rủ chơi đánh bài xì lát ăn tiền, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, mỗi người cầm cái 03 ván thì B đồng ý.

Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài có sẵn tại nhà bà N để chơi đánh bạc. Người cầm cái chia cho mỗi người 02 lá bài và tính điểm với nhau, các lá bài tính cho mỗi người phải trên 15 điểm. Người chơi tiến hành bốc thêm các lá bài sao cho đạt được 21 điểm và chỉ được bốc thêm tối đa 03 lá. Quy định lớn nhất là 02 lá bài át gọi là xì bàng, tiếp đến 01 là át và 01 là 10 hoặc J, Q, K bất kỳ gọi là xì dách, đến 05 lá bài không quá 21 điểm gọi là ngũ linh và sau đó tính điểm ai lớn hơn thì thắng. Nếu quá 21 điểm gọi là quắc, cả hai cùng quắc thì hòa nhau. Các lá bài từ 2-10 thì tính số điểm tương ương, các lá bài J, Q, K tính chung điểm là 10, lá bài át có thể tính 1 hoặc 10 hoặc 11 điểm.

Khi tham gia đánh bạc, B sử dụng số tiền 600.000 đồng bỏ ra trước vị trí ngồi của mình để đánh bạc, còn số tiền 4.400.000 đồng bỏ trong túi quần phía sau bên phải không sử dụng để đánh bạc. N sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, N lấy 400.000 đồng bỏ ra phía trước vị trí ngồi của mình, còn 1.000.000 đồng bỏ trong túi áo trên người, quá trình chơi thì N thắng Bé 200.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã T phát hiện, lập biên bản. Thu giữ số tiền 400.000 đồng tại vị trí ngồi đánh bạc của B và túi quần phía sau bên phải của Bé số tiền 4.400.000 đồng; thu giữ của Trần Thị N số tiền 1.600.000 đồng. Khi Công an xã T đang lập biên bản sự việc thì N cầm số tiền 1.000.000 đồng đi vào phòng ngủ để giấu thì bị Công an xã phát hiện, giữ lại số tiền này và yêu cầu N ra tiếp tục làm việc. Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được và xử lý:

- Số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc
- 02 bộ bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng;
- Số tiền 4.400.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc (Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại số tiền trên cho Nguyễn Thị B).

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-NT ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Thị N, về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: "đánh bạc", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là 10.000.000đồng .

Bị cáo N tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố, bày tỏ thái độ ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 25/3/2022, Công an xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam phát hiện, lập biên bản tại nhà ở của Trần Thị N - thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, các đối tượng gồm Trần Thị N1 đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; có nhân thân: Ngày 16/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ", Ngày 15/6/2020 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" và Nguyễn Thị B đang chơi bài ăn tiền mỗi ván cược 50.000. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà. Bị cáo N tham gia đánh bạc, số tiền thu giữ dưới 5.000.000 đồng tuy nhiên bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh bạc trái phép là hành vi bị Nhà nước

nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo N là đánh bạc trái phép, xâm phạm đến trật tự công cộng do Nhà nước quản lý. Bị cáo N đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, biết rõ đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó cần có mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền phạm tội không lớn, gia đình bị cáo có chồng tham gia "Tổ tàu thuyền đoàn kết tham gia bảo vệ biển đảo, an ninh biên giới quốc gia" là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015,

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo .

[5] Ngoài hình phạt chính, theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy cần phạt bị cáo số tiền 10.000.000đồng **đối với bị** cáo.

[6] Trong vụ án này, còn có các đối tượng Nguyễn Thị B cũng tham gia đánh bạc, qua điều tra chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, gá bạc, hành vi của Nguyễn Thị B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng.

Đối với số tiền bị cáo và người liên quan dùng để đánh bạc 2.000.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 4.400.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc (Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại số tiền trên cho Nguyễn Thị B) là phù hợp với quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo: **Trần Thị N, 12 (***Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 01/3/2023.

Giao bị cáo Trần Thị N cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người

được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị N 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng (hiện vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Nam)

- Tịch thu sung công quỹ số tiền các bị cáo và người liên quan dùng để đánh bạc 2.000.000(Hai triệu) đồng (hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 39490904253600000 của Công an huyện N tại K huyện N).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị cáo Trần Thị N phải chịu là: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng);*

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hoàng Trà